Ngày soạn: 15/1/2021

Ngày dạy: 18/1/2021

Môn: Tiếng việt

Tiết: 174,175

**Bài 100: OI ÂY**

**I.MUC TIÊU**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

* HS nhận biết vần ***oi, ây***; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ***oi, ây*** .
* Nhìn chữ, tìm đúng các tiếng có vần ***oi***, vần ***ây***.
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Sói và dê*
* Viết đúng các vần ***oi, ây****,* các tiếng (con) ***voi****,* ***cây*** (dừa) cỡ nhỡ (trên bảng con).

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.
* Từ sự tự tin, thông minh của nhân vật Dê con hình thành sự tự tin trong giao tiếp.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1**. Giáo viên:**

- Máy tính, máy chiếu để chiếu lên bảng nội dung bài học, bài Tập đọc.

**2. Học sinh:** *VBT Tiếng Việt 1, tập hai*. Bộ thực hành TV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)**- Ổn định.- Giới thiệu bài: Hôm nay, các em sẽ được học 2 vần mới, đó là vần **oi – ây.** | - Hát tập thể- Lắng nghe.- Nhắc lại tựa bài. |
| **2. Các hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động 1. Chia sẻ và khám phá** |
| **1.1 Dạy vần oi**- Cho HS đọc thử vần mới này?+ GV chỉ từng chữ **o** và **i.** Đọc mẫu và cho cả lớp đọc lại- Cho HS phân tích, đánh vần được vần **oi**?- GV chỉ mô hình từng vần,yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:

|  |
| --- |
| **oi** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **o** | **i** | **:o - i** **- oi / oi** |

Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì? - Chúng ta có từ mới : con voiTrong từ con voi, tiếng nào có vần **oi**?- Em hãy phân tích tiếng **voi**?- GV chỉ mô hình tiếng  **voi** , yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn:

|  |
| --- |
| **voi** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **v** | **oi** | **: vờ** **- oi - voi** /  **voi.** |

**1.2 Dạy vần ây**- Cho HS đọc thử vần mới này?+ GV chỉ từng chữ **â** và **y.** Đọc mẫu, và cho HS đọc lại- Cho HS phân tích, đánh vần được vần **ây**?- GV chỉ mô hình từng vần,yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:

|  |
| --- |
| **ây** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Â** | **y** | **: â - y** **– ây** / **ây** |

- Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì? - Chúng ta có từ mới : cây dừa.Trong từ cây dừa, tiếng nào có vần  **ây**?- Em hãy phân tích tiếng **cây**?- GV chỉ mô hình tiếng **cột**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn

|  |
| --- |
| **cột** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **c** | **ây** | :  **cờ** **- ây –** **cây /**  **cây.** |

**1.3. Củng cố**- Các em vừa học 2 vần mới là vần gì? - Các em vừa học 2 tiếng mới là tiếng gì? | + 1 HS đọc: **o – i – oi****+**  Cả lớp nói: **oi**- Vần **oi** có âm **o** đứng trước, âm **i** đứng sau ⇨  **o - i** **- oi** - HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn- Tranh vẽ con voi.- Tiếng *voi* có vần oi.- Tiếng *voi* có âm *v (vờ)* đứng trước, vần *oi* đứng sau ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếng*voi*: **vờ** **- oi - voi** /  **voi.**- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn+ 1 HS đọc: **â - y – ây.****+**  Cả lớp nói: **ây.**- Vần  **ây** có âm **â** đứng trước, âm **y** đứng sau ⇨ **â - y** **- ây**.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Tranh vẽ cây dừa.- Tiếng *cây* có vần  **ây**.- Tiếng  *cây* có âm *c* (*cờ*) đứng trước, vần *ây* đứng sau ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếng *cây*: **cờ** **- ây –** **cây /**  **cây.**- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Vần **oi,** vần **ây**. Đánh vần: **o – i - oi / oi; â – y - ây / ây.**- tiếng voi, tiếng dừa. Đánh vần :  **vờ** **- oi - voi** /  **voi; cờ** **- ây –** **cây /**  **cây.** |
| **Hoạt động 2. Luyện tập** **2.1 Mở rộng vốn từ (BT 2)** - Nêu yêu cầu: Tìm tiếng có vần **oi**, tiếng có vần **ây**?- GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi HS đọc.- GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc nhỏ.- Yêu cầu HS làm vào VBT: gạch 1 gạch dưới tiếng có vần **oi**, gạch 2 gạch dưới tiếng có vần **ây**.- Gọi HS trình bày kết quả.- Nhận xét.**2. 2 Tập viết***a) Yêu cầu HS đọc các vần, tiếng vừa học.**b) Viết vần:* ***oi, ây****.*- Vần **oi**: chữ **o** viết trước, chữ **i** viết sau. Chú ý nối nét từ **o** sang **i**.- Vần **ây**: chữ **â** viết trước, chữ **y** viết sau. Chú ý nối nét từ **â** sang **y**.*Lưu ý: các con chữ cao 1 ô li.**c) Viết tiếng:* (con) **voi, cây** (dừa)**- voi** : viết **v** trước, **oi** sau.- **cây**: viết **c** trước, **ây** sau.- Nhận xét, sửa sai. | - 1 HS đọc.- Cả lớp đọc nhỏ.- HS làm vào VBT: *nhà ngói, chó sói, cấy lúa, đám mây, cái còi, nhảy dây.*- HS viết bảng con: **oi, ây** (2 lần). - HS viết: (con) **voi, cây** (dừa) (2 lần). |
| **TIẾT 2 ( 30 phút)** |
| **2.3 Tập đọc*****2.3.1 Giới thiệu bài***- Gọi 1 HS đọc tên bài tập đọc.- Trong tên bài, tiếng nào có vần vừa học?- Yêu cầu HS quan sát tramh. Tranh vẽ cảnh gì?***2.3.2 Hướng dẫn HS luyện đọc****a) GV đọc mẫu:* giọng nhẹ nhàng, tình cảm.*b) Luyện đọc từ ngữ:* - GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc:gặm cỏ, thấy sói, ngay trước mặt, bình tĩnh nói, ngon miệng, lấy hết sức, vác gậy chạy lại, nện, nên thân.- Giải nghĩa từ: thiêm thiếp (quá yếu mệt, nằm như không biết gì).- Giải nghĩa từ: nện (đánh thật mạnh, thật đau).*c) Luyện đọc câu:*- Bài đọc có mấy câu?- GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.- Chỉ từng câu cho HS đọc nối tiếp.d) Thi đọc đoạn, bài:- Chia bài làm 2 đoạn: 3 câu / 4 câu.***2.3.3 Tìm hiểu bài đọc***- Nêu yêu cầu: Các ý 1, 2 của truyện đã được đánh số. Cần đánh tiếp số thứ tự các ý 3, 4.+ Nội dung tranh (1) là gì?+ Nội dung tranh (2) là gì?- Em hãy đánh tiếp số thứ tự các ý 3, 4 vào VBT.- Gọi HS trình bày kết quả.+ Nội dung tranh (1) là gì?+ Nội dung tranh (2) là gì?- Gọi 1 HS giỏi nói nội dung 4 tranh, tranh 3 nói trước tranh 4. | - Sói và dê.- Tiếng **Sói** có vần **oi**.- Tranh vẽ con sói bị người đuổi đánh và con dê.- Lắng nghe.- HS đọc cá nhân, cả lớp.- Lắng nghe.- Bài đọc có 7 câu.- HS 1 đọc câu 1, cả lớp đọc lại ⇨HS 2 đọc câu 2, cả lớp đọc lại,… tương tự với các câu còn lại.- Đọc nối tiếp, đọc liền 2 đến 3 câu ngắn (cá nhân, cặp).- Thi đọc theo nhóm, tổ.+ (1) Sói sắp ăn thịt dê con. + (2) Dê con nói muốn hát tặng sói một bài để sói ngon miệng.- Số thứ tự đúng của các tranh là 1 – 2 – 4 – 3.+ (4) Ông chủ nghe thấy chạy tới nện sói một trận nên thân. + (3) “*Dê con hét “be... be*...” thật to.- HS nói:(1) Sói sắp ăn thịt dê con. (2) Dê con nói muốn hát tặng sói một bài để sói ngon miệng. (3) Dê con hét “be... be...” thật to.(4) Ông chủ nghe thấy chạy tới nện sói một trận nên thân.  |
| **3.** **Củng cố, nối tiếp (5 phút)**- Tìm tiếng ngoài bài có vần **oi**, **ây**?- Đặt câu với tiếng có vần **oi/ây**.- Dặn HS về nhà đọc bài Tập đọc cho người thân nghe, xem trước bài 101 (*ôi, ơi*).- Nhận xét giờ học. Tuyên dương | - Vần **oi** (VD: giỏi, mỏi, củ tỏi...); có vần **ây** (VD: vây cá, cục tẩy, đấy...)- Đặt câu. - Lắng nghe. - Lắng nghe. |

Ngày soạn: 16/1/2021

Ngày dạy: 19/1/2021

Môn: Tiếng việt

Tiết: 176,177

**Bài 101: ÔI ƠI**

**I.MUC TIÊU**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

* HS nhận biết vần ***ôi****,* ***ơi***; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ***ôi****,* ***ơi***.
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng các tiếng có vần ***ôi***, vần ***ơi***.
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Ong và bướm.*
* Viết đúng: ***ôi****,* ***trái ổi, ơi, bơi lội***  (trên bảng con).
* Học thuộc lòng bài thơ.

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.
* Qua bài tập đọc giúp HS rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề việc nào nên làm và không nên làm.
* Qua nhân vật ong và bướm học sinh nhận biết được việc nào nên làm và không nên làm.

**II. ĐỒ ĐÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:

- Máy tính, màn hình/máy chiếu để chiếu lên bảng nội dung bài học, bài Tập đọc.

2. Học sinh:

**-** *VBT Tiếng Việt 1, tập hai*. Có thểsửdụng các thẻchữ để HS làm BT đọc hiểu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)**- Ổn định.- Giới thiệu bài: Hôm nay, các em sẽ được học 2 vần mới, đó là vần **ôi, ơi.** | - Hát.- Lắng nghe.- Nhắc lại tựa bài. |
| **2. Các hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động 1. Khám phá** |
| **1.1 Dạy vần ôi**- Gọi HS đọc thử vần mới+ GV chỉ từng chữ **ô** và **i.**Đọc mẫu và cho HS đọc lại- Gọi HS phân tích, đánh vần vần **ôi**- GV chỉ mô hình từng vần,yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:

|  |
| --- |
| **ôi** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ô** | **i** | **:ô - i** **- ôi / ôi** |

Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ trái gì? - Chúng ta có từ mới : trái ổi.- Trong từ trái ổi, tiếng nào có vần ôi?- Em hãy phân tích tiếng **ổi**?- GV chỉ mô hình tiếng **ổi**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn:

|  |
| --- |
| **ổi** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ô** | **i** | **: ô** **- i - ôi** **- hỏi - ổi** / **ổi** |

**1.2 Dạy vần ơi**- Gọi HS đọc thử vần mới.+ GV chỉ từng chữ **ơ** và **i.** Đọc mẫu và cho HS đọc lại- Gọi HS phân tích, đánh vần được vần **ơi**.- GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:

|  |
| --- |
| **ơi** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ơ** | **i** | **:ơ - i** **- ơi / ơi** |

- Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ hoạt động gì? - Chúng ta có từ mới : bơi lội.- Trong từ bơi lội, tiếng nào có vần **ơi**?- Em hãy phân tích tiếng **bơi**?- GV chỉ mô hình tiếng **bơi**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn

|  |
| --- |
| **bơi** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **b** | **ơi** | : **bờ** **- ơi – bơi** / **bơi** |

**1.3. Củng cố**- Các em vừa học 2 vần mới là vần gì? - Các em vừa học 2 tiếng mới là tiếng gì? | + 1 HS đọc: **ô - i – ôi****+**  Cả lớp nói: **ôi**- Vần **ôi** có âm **ô** đứng trước, âm **i** đứng sau ⇨ **ô - i** **- ôi**.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Tranh vẽ hình trái ổi.- Tiếng *ổi* có vần ôi.- Tiếng *ổi* có âm *ô* đứng trước, âm i đứng sau ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếng*ổi*: **ô** **- i – ôi - hỏi - ổi** / **ổi**.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.+ 1 HS đọc: **ơ - i – ơi****+**  Cả lớp nói: **ơi**- Vần **ơi** có âm **ơ** đứng trước, âm **i** đứng sau ⇨ **ơ - i** **- ơi**.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Tranh vẽ bơi lội.- Tiếng *bơi* có vần ơi.- Tiếng *bơi* có âm *b* (*bờ*) đứng trước, vần *ơi* đứng sau ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếng*bơi*: **bờ** **- ơi - bơi** / **bơi.**- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Vần ôi, vần ơi. Đánh vần: **ô - i - ôi / ôi; ơ - i - ơi / ơi.**- tiếng ổi, tiếng bơi. Đánh vần: **ô** **- i – ôi - hỏi - ổi** / **ổi**; **bờ** **- ơi - bơi** / **bơi.** |
|  |
| **Hoạt động 2. Luyện tập****2.1 Mở rộng vốn từ** - Nêu yêu cầu: Tìm tiếng có vần ôi, tiếng có vần ơi?- GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi HS đọc.- GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc nhỏ.- Yêu cầu HS làm vào VBT.- Gọi HS trình bày kết quả.- Nhận xét.Giải thích nghĩa từ **rối nước**: đó là con rối được làm bằng gỗ dùng để trình diễn múa rối nước.**2. 2 Tập viết***a) YC HS đọc các vần, tiếng vừa học.**b) Viết vần:* ***ôi, ơi****.*- Vần **ôi**: chữ **ô** viết trước, chữ **i** viết sau. Chú ý nối nét từ **ô** sang **i**.- Vần **ơi**: chữ **ơ** viết trước, chữ **i** viết sau. Chú ý nối nét từ **ơ** sang **i**.*Lưu ý: các con chữ cao 2 ô li.**c) Viết tiếng: (trái)* ***ổi,*** *(bơi)* ***lội****.***- ổi**: viết **ô** trước, **i** sau, dấu hỏi đặt trên ô.- **bơi**: viết **b** trước, **ơi** sau.- Nhận xét, sửa sai. | - 1 HS đọc.- Cả lớp đọc nhỏ.- HS làm vào VBT: Tranh 1 ghép với *rối nước*. Tranh 2 ghép với *đĩa xôi*. Tranh 3 ghép với *cái chổi*. Tranh 4 ghép với *đồ chơi*. Tranh 5 ghép với *cái nồi*. Tranh 6 ghép với *phơi thóc*.- Sửa bài- Lắng nghe.- ôi, trái ổi, ơi, bơi lội.- HS quan sát, lắng nghe.- HS viết vào bảng con.- HS quan sát, lắng nghe.- HS viết vào bảng con. |
| **Tiết 2 (30 phút)** |
| **2.3 Tập đọc*****2.3.1 Giới thiệu bài***- Gọi 1 HS đọc tên bài tập đọc.- Yêu cầu HS quan sát tramh. Tranh vẽ cảnh gì?***2.3.2 Hướng dẫn HS luyện đọc****a) GV đọc mẫu:* giọng nhẹ nhàng, tình cảm.*b) Luyện đọc từ ngữ:* - GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: bướm trắng, lượn vườn hồng, bay vội, rủ đi chơi, trả lời, việc chưa xong, chơi rong, không thích.- Giải nghĩa từ: đi chơi rong nghĩa là đi chơi lang thang, không có mục đích. Suốt ngày rong chơi, chằng học hành gì.*c) Luyện đọc câu:*- Bài thơ có mấy dòng?- GV chỉ 2 dòng thơ cho HS đọc vỡ.- Đọc nối tiếp 2 dòng thơ.d) Thi đọc đoạn, bài (mỗi đoạn 6 dòng)***2.3.3 Tìm hiểu bài đọc***- Nêu yêu cầu: chọn ý đúng.- Yêu cầu HS làm vào VBT.- Gọi HS trình bày kết quả.- Nhận xét.- Nhắc lại kết quả.***2.3.3 HTL bài thơ.***- GV hướng dẫn học sinh học thuộc long bằng cách xóa dần từng chữ, chỉ giữ lại những chữ đầu dòng.- Tổ chức HS thi đọc thuộc 6 dòng thơ đầu / 6 dòng thơ đầu / cả bài.- Nhận xét. | - Ong và bướm.- Tranh vẽ bướm đang bay lượn trong vườn hoa còn ong thì đang chăm chỉ lấy mật.- Lắng nghe.- HS đọc cá nhân, cả lớp.- Lắng nghe.- Bài thơ có 12 dòng.- HS 1 đọc 2 dòng, cả lớp đọc lại ⇨HS 2 đọc tiếp 2 dòng, cả lớp đọc lại,… đến hết bài thơ.- Đọc nối tiếp (cá nhân, nhóm).- Thi đọc theo nhóm, tổ.- HS đọc câu hỏi.- HS trình bày.- 1 HS hỏi, cả lớp trả lời.- HTL bài thơ.- Cá nhân thi HTL. |
| **3.** **Củng cố, nối tiếp (5 phút)**- YC HS tìm tiếng ngoài bài có vần **ôi, ơi.**- YC HS đặt câu với tiếng tìm được.- Dặn dò về đọc bài Tập đọc cho người thân nghe., xem trước bài 102 (ui, ưi). - GV nhận xét tiết học. Tuyên dương | - HS nêu.- HS nêu.- Lắng nghe.- Thực hiện. |

Ngày soạn: 17/1/2021

Ngày dạy: 20/1/2021

Môn: Tiếng việt

Tiết: 178,179

**Bài 102: UI ƯI**

**I.MUC TIÊU**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

* HS nhận biết vần ***ui****,* ***ưi***; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ***ui****,* ***ưi***.
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng các tiếng có vần ***ui***, vần ***ưi***.
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Hạt nắng bé con*.
* Viết đúng: **u*i****,* ***ngọn núi, ưi, gửi thư*** (trên bảng con).

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.
* Giúp HS phát triển năng lực ngôn ngữ:
* Qua hình ảnh hạt nắng giúp hs nhận biết cần phải quan tâm giúp đỡ mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:

- Máy tính, màn hình/máy chiếu để chiếu lên bảng nội dung bài học, bài Tập đọc.

**2. Học sinh:** *VBT Tiếng Việt 1, tập hai*. Có thểsửdụng các thẻchữ để HS làm BT đọc hiểu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)**- Ổn định.- Giới thiệu bài: Hôm nay, các em sẽ được học 2 vần mới, đó là vần **ui, ưi.** | - Hát.- Lắng nghe.- Nhắc lại tựa bài. |
| **2. Các hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động 1. Khám phá** |
| **1.1 Dạy vần ui**- Gọi HS đọc vần mới.+ GV chỉ từng chữ **u** và **i.** Giáo viên đọc mẫu, cho HS đọc lại- Gọi HS phân tích, đánh vần vần **ui**- GV chỉ mô hình từng vần,yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:

|  |
| --- |
| **ui** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **u** | **i** | **:u - i** **- ui / ui** |

Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì? - Chúng ta có từ mới: ngọn núi.- Trong từ ngọn núi, tiếng nào có vần ui?- Em hãy phân tích tiếng **núi**?- GV chỉ mô hình tiếng **núi**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn:

|  |
| --- |
| **núi** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **n** | **ui** | **: n** **- ui - nui** **- sắt - núi** / **núi** |

**1.2 Dạy vần ưi**- Gọi HS đọc vần mới+ GV chỉ từng chữ **ư** và **i.**- Gọi HS phân tích, đánh vần vần **ưi**.- GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:

|  |
| --- |
| **ưi** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ư** | **i** | **:ư - i** **- ưi / ưi** |

- Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì? - Chúng ta có từ mới: gửi thư.- Trong từ gửi thư, tiếng nào có vần **ưi**?- Em hãy phân tích tiếng **gửi**?- GV chỉ mô hình tiếng **gửi**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn

|  |
| --- |
| **gửi** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **g** | **ưi** | : **gờ** **- ưi - gưi - hỏi - gửi** / **gửi** |

**1.3. Củng cố**- Các em vừa học 2 vần mới là vần gì? - Các em vừa học 2 tiếng mới là tiếng gì? | + 1 HS đọc: **u - i – ui****+**  Cả lớp nói: **ui**- Vần **ui** có âm **u** đứng trước, âm **i** đứng sau ⇨ **u - i** **- ui**.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Tranh vẽ ngọn núi.- Tiếng *núi*  có vần ui.- Tiếng *núi*  có âm *n (nờ)* đứng trước, vần *ui* đứng sau ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếng*núi*: **nờ** **- ui - nui – sắt - núi** / **núi**.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.+ 1 HS đọc: **ư - i – ưi****+**  Cả lớp nói: **ưi**- Vần **ưi** có âm **ư** đứng trước, âm **i** đứng sau ⇨ **ư - i** **- ưi**.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Tranh vẽ một bạn gái đang gửi thư.- Tiếng *gửi* có vần ưi.- Tiếng *gửi* có âm *g* (*gờ*) đứng trước, vần *ưi* đứng sau ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếng*gửi*: **gờ** **- ưi - gưi** **- hỏi - gửi** / **gửi.**- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Vần ui, vần ưi. Đánh vần: **u - i - ui / ui; ư - i - ưi / ưi.**- tiếng núi, tiếng gửi. Đánh vần: **nờ** **- ui - nui - sắt - núi** / **núi**; **gờ** **- ưi - gưi - hỏi - gửi** / **gửi.** |
| **Hoạt động 2. Luyện tập****2.1 Mở rộng vốn từ** - Nêu yêu cầu: Tìm tiếng có vần ui, tiếng có vần ưi?- GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi HS đọc.- GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc nhỏ.- Yêu cầu HS làm vào VBT: gạch 1 gạch dưới tiếng có vần **ui**, gạch 2 gạch dưới tiếng có vần **ưi**.- Gọi HS trình bày kết quả.- Nhận xét.Giải thích nghĩa từ **khung cửi**: đó là vật dụng dùng để dệt vải.**2. 2 Tập viết***a) YC HS đọc các vần, tiếng vừa học.**b) Viết vần:* ***ui, ưi****.*- Vần **ui**: chữ **u** viết trước, chữ **i** viết sau. Chú ý nối nét từ **u** sang **i**.- Vần **ưi**: chữ **ư** viết trước, chữ **i** viết sau. Chú ý nối nét từ **ư** sang **i**.*Lưu ý: các con chữ cao 2 ô li.**c) Viết tiếng: (ngọn)* ***núi****,* ***gửi*** *(thư)*.**- núi**: viết **n** trước, **ui** sau, dấu sắt đặt trên u.- **gửi**: viết **g** trước, **ưi** sau, dấu hỏi đặt trên ư.*Lưu ý: con chữ g cao 5 ô li.* | - 1 HS đọc.- Cả lớp đọc nhỏ.- HS làm vào VBT: Tranh 1 *cúi*. Tranh 2 *ngửi*. Tranh 3 *múi cam*. Tranh 4 *túi xách*. Tranh 5 *chui*. Tranh 6 *khung cửi*.- Sửa bài.- Lắng nghe.- HS quan sát, lắng nghe.- ui, ngọn núi, ưi, gửi thư.- HS quan sát, lắng nghe.- Viết vào bảng con.- HS quan sát, lắng nghe.- Viết vào bảng con. |
| **Tiết 2 (30 phút)** |
| **2.3 Tập đọc*****2.3.1 Giới thiệu bài***- Gọi 1 HS đọc tên bài tập đọc.- Yêu cầu HS quan sát tramh. Tranh vẽ cảnh gì?***2.3.2 Hướng dẫn HS luyện đọc****a) GV đọc mẫu:* giọng nhẹ nhàng, tình cảm.*b) Luyện đọc từ ngữ:* - GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: hạt nắng, xuống đất, gãy cành, sụt sùi, an ủi, gửi tặng, vàng óng, thì thầm, phả, đội đất, cánh tay hồng, bên kia núi.- Giải nghĩa từ: an ủi là làm cho ai đó bớt buồn phiền, đau khổ.*c) Luyện đọc câu:*- Bài đọc có mấy câu?- GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.- Đọc nối từng câu.d) Thi đọc đoạn, bài (chia làm 3 đoạn: mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn)***2.3.3 Tìm hiểu bài đọc***- Nêu yêu cầu: ghép đúng.- Yêu cầu HS làm vào VBT.- Gọi HS trình bày kết quả.- Nhận xét.- Nhắc lại kết quả. | - Hạt nắng bé con.- Tranh vẽ hoa hồng đang buồn và khóc, phía trên có mặt trời đang tỏa nắng.- Lắng nghe.- HS đọc cá nhân, cả lớp.- Lắng nghe.- Bài đọc có 6 câu.- HS 1 đọc câu 1, cả lớp đọc lại ⇨HS 2 đọc câu 2, cả lớp đọc lại,… đến hết bài đọc.- Đọc nối tiếp (cá nhân, nhóm).- Thi đọc theo nhóm, tổ.- HS đọc câu hỏi.- HS trình bày.- 1 HS hỏi, cả lớp trả lời.- Mẹ mặt trời thả hạt nắng xuống chơi.- Bông hồng được hạt nắng an ủi.- Hạt nắng giúp hạt cây nảy mầm. |
| **3.** **Củng cố, nối tiếp (5 phút)**- YC HS tìm tiếng ngoài bài có vần **ui, ưi.**- YC HS đặt câu với tiếng tìm được.- Dặn dò về đọc bài Tập đọc cho người thân nghe., xem trước bài 103 (uôi, ươi). - GV nhận xét tiết học. Tuyên dương | - HS nêu.- HS nêu.- Lắng nghe.- Thực hiện. |

Ngày soạn: 18/1/2021

Ngày dạy: 21/1/2021

Môn: Tiếng việt

Tiết: 180,181

**Bài 103: UÔI ƯƠI**

**I.MUC TIÊU**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

* HS nhận biết vần ***uôi****,* ***ươi***; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần ***uôi****,* ***ươi***.
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng các tiếng có vần ***uôi***, vần ***ươi***.
* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Cá và chim*.
* Viết đúng: **uô*i, dòng suối, ươi, quả bưởi*** (trên bảng con).

**2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

* Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.
* Giúp HS phát triển năng lực ngôn ngữ:
* Qua hình ảnh cá và chim giúp HS nhận biết được từng sở trường sẽ có điều kiện khác nhau để thích nghi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Máy tính, màn hình/máy chiếu để chiếu lên bảng nội dung bài học, bài Tập đọc.

**2. Học sinh:** *VBT* Tiếng Việt 1, tập hai. Bộ thực hành TV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)**- Ổn định.- Giới thiệu bài: Hôm nay, các em sẽ được học 2 vần mới, đó là vần **uôi, ươi.** | - Hát.- Lắng nghe.- Nhắc lại tựa bài. |
| **2. Các hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động 1. Khám phá** |
| **1.1 Dạy vần uôi**- Gọc HS đọc thử vần mới.+ GV chỉ từng chữ **uô** và **i.** Đọc mẫu và cho HS đọc lại- Gọi HS phân tích, đánh vần được vần **uôi**?- GV chỉ mô hình từng vần,yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:

|  |
| --- |
| **uôi** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **uô** | **i** | **:uô - i** **- uôi / uôi** |

Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì? - Chúng ta có từ mới: dòng suối.- Trong từ dòng suối, tiếng nào có vần uôi?- Em hãy phân tích tiếng **suối**?- GV chỉ mô hình tiếng **suối**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn:

|  |
| --- |
| **suối** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **s** | **uôi** | **: s** **- uôi - suôi** **– sắt - suối** / **suối** |

**1.2 Dạy vần ươi**- Gọc HS đọc vần mới.+ GV chỉ từng chữ **ươ** và **i.**Đọc mẫu và cho HS đọc lại- Gọi HS phân tích, đánh vần được vần **ươi**?- GV chỉ mô hình từng vần, yêu cầu HS đánh vần và đọc trơn:

|  |
| --- |
| **ươi** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ươ** | **i** | **:ươ - i** **- ươi / ươi** |

- Giới thiệu từ khóa: GV chỉ tranh vẽ, hỏi: Tranh vẽ gì? - Chúng ta có từ mới: quả bưởi.- Trong từ quả bưởi, tiếng nào có vần **ươi**?- Em hãy phân tích tiếng **bưởi**?- GV chỉ mô hình tiếng **bưởi**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn

|  |
| --- |
| **bưởi** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **b** | **ươi** | : **bờ** **- ươi - bươi - hỏi - bưởi** / **bưởi** |

**1.3. Củng cố**- Các em vừa học 2 vần mới là vần gì? - Các em vừa học 2 tiếng mới là tiếng gì? | + 1 HS đọc: **uô - i – uôi****+**  Cả lớp nói: **uôi**- Vần **uôi** có âm **uô** đứng trước, âm **i** đứng sau ⇨ **uô - i** **- uôi**.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Tranh vẽ dòng suối.- Tiếng *suối*  có vần uôi.- Tiếng *suối*  có âm *s (sờ)* đứng trước, vần *uôi* đứng sau ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếng*suối*: **sờ** **- uôi - suôi - sắt - suối** / **suối**.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.+ 1 HS đọc: **ươ - i – ươi****+**  Cả lớp nói: **ươi**- Vần **ươi** có âm **ươ** đứng trước, âm **i** đứng sau ⇨ **ươ - i** **- ươi**.- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Tranh vẽ quả bưởi.- Tiếng *bưởi*  có vần ươi.- Tiếng *bưởi* có âm *b* (*bờ*) đứng trước, vần *ươi* đứng sau ⇨ đánh vần, đọc trơn tiếng*bưởi*: **bờ** **- ươi - bươi** **- hỏi - bưởi** / **bưởi.**- HS (cá nhân, tổ, lớp) đánh vần và đọc trơn.- Vần ui, vần ưi. Đánh vần: **uô - i - uôi / uôi; ươ - i - ươi / ươi.**- tiếng suối, tiếng bưởi. Đánh vần: **sờ** **- uôi - suôi - sắt - suối** / **suối**; **bờ** **- ươi - bươi - hỏi - bưởi** / **bưởi.** |
| **Hoạt động 2. Luyện tập****2.1 Mở rộng vốn từ** - Nêu yêu cầu: Tìm tiếng có vần uôi, tiếng có vần ươi?- GV chỉ từng từ ngữ dưới mỗi hình, gọi HS đọc.- GV chỉ từ ngữ không theo thứ tự, yêu cầu cả lớp đọc nhỏ.- Yêu cầu HS làm vào VBT: gạch 1 gạch dưới tiếng có vần **uôi**, gạch 2 gạch dưới tiếng có vần **ươi**.- Gọi HS trình bày kết quả.- Nhận xét.Giải thích nghĩa từ **khung cửi**: đó là vật dụng dùng để dệt vải.**2. 2 Tập viết***a) YC HS đọc các vần, tiếng vừa học.**b) Viết vần:* ***uôi, ươi****.*- Vần **uôi**: chữ **uô** viết trước, chữ **i** viết sau. Chú ý nối nét từ **ô** sang **i**.- Vần **ươi**: chữ **ươ** viết trước, chữ **i** viết sau. Chú ý nối nét từ **ơ** sang **i**.*Lưu ý: các con chữ cao 2 ô li.**c) Viết tiếng: (dòng)* ***suối,*** *(quả)* ***bưởi****.***- suối**: viết **s** (cao hơn 2 li) trước, **uôi** sau, dấu sắt đặt trên ô.- **bưởi**: viết **b** trước, **ươi** sau, dấu hỏi đặt trên ơ.- Nhận xét, sửa sai. | - 1 HS đọc.- Cả lớp đọc nhỏ.- HS làm vào VBT: Tranh 1 *buồng chuối*. Tranh 2 *con muỗi*. Tranh 3 *tươi cười*. Tranh 4 *đĩa muối*. Tranh 5 *cưỡi ngựa*. Tranh 6 *buông lưới*.- Sửa bài.- Lắng nghe.- uôi, dòng suối, ươi, quả bưởi.- HS quan sát, lắng nghe.- HS viết vào bảng con.- HS quan sát, lắng nghe.- HS viết vào bảng con. |
| **Tiết 2 (30 phút)** |
| **2.3 Tập đọc*****2.3.1 Giới thiệu bài***- Gọi 1 HS đọc tên bài tập đọc.- Yêu cầu HS quan sát tramh. Tranh vẽ cảnh gì?***2.3.2 Hướng dẫn HS luyện đọc****a) GV đọc mẫu:* giọng nhẹ nhàng, tình cảm.*b) Luyện đọc từ ngữ:* - GV chỉ từng từ ngữ cho HS đọc: bơi dưới suối, hót trên cây, biết bơi, xuống đây, đôi cánh, bay trên trời, thích lắm.*c) Luyện đọc câu:*- Bài đọc có mấy câu văn?- Bài đọc có bao nhiêu dòng thơ?- GV chỉ từng câu văn, từng khổ thơ cho HS đọc vỡ.- Đọc nối tiếp từng câu văn, từng khổ thơ.d) Thi đọc đoạn, bài (chia làm 3 đoạn: mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn)***2.3.3 Tìm hiểu bài đọc***- Nêu yêu cầu: ghép đúng.- Yêu cầu HS làm vào VBT.- Gọi HS trình bày kết quả.- Nhận xét.- Nhắc lại kết quả. | - Cá và chim.- Tranh vẽ cá đang tung tăng bơi lội dưới suối, chim đang đậu trên cành hót líu lo.- Lắng nghe.- HS đọc cá nhân, cả lớp.- Bài đọc có 4 câu văn.- Bài đọc có 13 dòng thơ.- HS 1 đọc câu 1, cả lớp đọc lại ⇨HS 2 đọc khổ thơ 1, cả lớp đọc lại ⇨HS 3 đọc câu văn 2, cả lớp đọc lại ⇨HS 4 đọc khổ thơ 2, cả lớp đọc lại ⇨HS 5 đọc câu văn 3, cả lớp đọc lại ⇨HS 6 đọc khổ thơ 3, cả lớp đọc lại ⇨HS 7 đọc câu văn 4, cả lớp đọc lại.- Đọc nối tiếp (cá nhân, nhóm).- Thi đọc theo nhóm, tổ.- HS đọc câu hỏi.- HS trình bày.- 1 HS hỏi, cả lớp trả lời.- Cá bơi dưới suối.- Chim bay trên trời.- Cá và chim cùng đi chơi. |
| **3.** **Củng cố, nối tiếp (5 phút)**- YC HS tìm tiếng ngoài bài có vần **uôi, ươi.**- YC HS đặt câu với tiếng tìm được.- Dặn dò về đọc bài Tập đọc cho người thân nghe., xem trước bài 104 (Kể chuyện “Thổi bong). - GV nhận xét tiết học. Tuyên dương | - HS nêu.- HS nêu.- Lắng nghe.- Thực hiện. |

Ngày soạn: 18/1/2021

Ngày dạy: 21/1/2021

Môn: Tập viết

Tiết: 40

**Sau bài 102, 103**

**I. Mục tiêu:**

- Viết đúngcác vần **ui, ưi, uôi, ươi,** các tiếng **ngọn núi, gửi thư, dòng suối, quả bưởi** - chữ thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ, đúng kiểu, đều nét.

- Chữ viết rõ rang, đều nét, đặt dấu thanh đúng vị trí.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ viết các vần, từ cần viết.

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3 phút)**- Hát-GV gọi 2 HS lên bảng đọc và viết: bơi lội.- GV nhận xét.**2.Các hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động 1: Giới thiệu** **bài:** - GV treo bảng phụ giới thiệu nội dung bài học.**Hoạt động 2. Luyện tập:***Mục tiêu:* viết đúng, đẹp các vầnvà tiếng.*Phương pháp:* Phân tích ngôn ngữ, luyện theo mẫu. *Các bước tiến hành:*a) Cho HS nhìn bảng đọc: ui, ưi, uôi, ươi, ngọn núi, gửi thư, dòng suối, quả bưởi.b) Tập viết: ui, ưi, ngọn núi, gửi thư.- Cho HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết vần ui, ưi, tiếng ngọn núi, gửi thư.- GV nhận xét.- GV vừa viết từng chữ ghi vần, tiếng, vừa HD độ cao của các con chữ, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh.- Cho HS viết các vần, tiếng trong vở Luyện viết 1, tập 1.- Trước khi HS viết bài GV nhắc nhở HS cách cầm bút, tư thế ngồi viết và cách chữa lỗi trong bài.c) Tập viết: uôi, ươi, dòng suối, quả bưởi.GV HD tương tự phần b.GV HD học sinh hoàn thành phần Luyện tập thêm.- GV quan sát giúp đỡ HS còn chậm, còn lúng túng.- GV nhận xét.**3.Củng cố , nối tiếp (2 phút)** - - GV cùng HS bình chọn những bạn viết sạch, đẹp nhất tiết học để tuyên dương. GV nhận xét tiết học. Tuyên dương | - HS lên bảng đọc và viết: bơi lội.- Lớp theo dõi nhận xét. - HS quan sát và lắng nghe.Hình thức: cả lớp, cá nhân.- HS quan sát và đọc các chữ: ui, ưi, uôi, ươi, ngọn núi, gửi thư, dòng suối, quả bưởi.- HS quan sát các chữ trên bảng lớp.- Vần **ui**: chữ **u** viết trước, chữ **i** viết sau. Chú ý nối nét từ **u** sang **i**.- Vần **ưi**: chữ **ư** viết trước, chữ **i** viết sau. Chú ý nối nét từ **ư** sang **i**.**- ngọn núi**: viết tiếng **ngọn** trước, dấu nặng đặt trên o, tiếng **núi** sau, dấu sắt đặt trên u.- **gửi thư**: viết tiếng **gửi** trước, dấu hỏi đặt trên ư, tiếng **thư** sau.- Chữ g, chữ h cao 5 li, chữ t cao 3 li- Chữ u, ư, i cao 2 li. - HS theo dõi- HS luyện viết các chữ vào bảng con.- HS viết vở luyện viết.- HS viết: uôi, ươi, dòng suối, quả bưởi vào vở luyện viết.- HS theo dõi bình chọn những bạn viết sạch, đẹp để GV nhận xét tuyên dương.  |

Ngày soạn: 19/1/2021

Ngày dạy: 22/1/2021

Môn: KỂ CHUYỆN

Tiết: 18

 **BÀI 104: THỔI BÓNG *(1Tiết)***

**I. Mục tiêu**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.

- Nhìn tranh, có thể kể từng đoạn của câu chuyện.

- Hiểu lời khuyên của câu chuyện: Khi tham gia các trò chơi, không nên hiếu thắng, không nên tức giận khi thua cuộc. Qua trò chơi, có thể nhìn thấy ưu điểm của các bạn để học hỏi, làm cho mình tiến bộ hơn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy chiếu hay màn hình, tranh minh họa câu chuyện.

**III. Các hoạt động dạy và học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3 phút)**Hát tập thể**2.Các hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động 1: Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện.****1.1. Quan sát và phỏng đoán.**- GV chỉ tranh, giới thiệu câu chuyện: Thổi bóng.- Các em hãy xem tranh, đoán xem chuyện gì đã xảy ra giữa các con vật?**1.2. Giới thiệu câu chuyện**Câu chuyện Thổi bong kể về một chú báo con. Báo con rất khỏe, chạy cực nhanh. Nó là nhà vô địch khi thi chạy nhưng lại thua các bạn trong các trò chơi khác. Thái độ của báo con khi thắng, khi thua thế nào? Các em hãy lắng nghe câu chuyện.**Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập.****2.1. Nghe kể chuyện:**GV kể 3 lần với giọng diễn cảm.- Đoạn 1: Giọng kể thể hiện sự hớn hở, vui mừng- Đoạn 2: Giọng kể buồn, tức giận.- Đoạn 3: Giọng kể khoan thai.- Đoạn 4: Giọng kể chậm rãi.**2.2.Trả lời câu hỏi theo tranh.**a) Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh- GV chỉ tranh 1, hỏi: Giờ ra chơi báo con làm gì?- GV chỉ tranh 2: Trong cuộc thi chạy, báo thắng hay thua? Thái độ của báo như thế nào?- GV chỉ tranh 3: Trong cuộc thi leo cây, ai thắng? Thái độ của báo như thế nào?- GV chỉ tranh 4: Trong cuộc thi vật tay, ai thắng? Thái độ của báo như thế nào?- GV chỉ tranh 5: Nhìn thấy vẻ mặt của báo, thầy hổ nhờ nó làm gì? Báo con làm việc đó như thế nào?- GV chỉ tranh 6: Thầy giáo khuyên báo điều gì?\* Sau mỗi lần 1 HS trả lời, GV có thể cho 1, 2 HS nhắc lại.b) Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 2 hoặc 3 tranh.c) 1 HS trả lời câu hỏi theo 6 tranh.**2.3.Kể chuyện theo tranh.**a) Mỗi HS nhìn 2 hoặc 3 tranh, tự kể chuyện.b) HS kể chuyện theo tranh bất kì.c) 1 HS nhìn 6 tranh, tự kể toàn bộ câu chuyện.\* GV cất tranh: 1 HS tự kể toàn bộ câu chuyện không nhìn tranh.**2.4. Tìm hiểu ý nghĩa của câu chuyện.**- GV: Câu chuyện giúp em hiểu ra điều gì?- GV: Câu chuyện là lời khuyên: Khi tham gia các trò chơi, không nên hiếu thắng, không nên tức giận khi thua cuộc. Qua trò chơi, các em sẽ nhìn thấy ưu điểm của mỗi bạn để học hỏi, làm cho mình tiến bộ hơn.- Biểu dương HS kể chuyện hay.**3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)** - GV nhắc HS xem tranh, chuẩn bị cho tiết KC sau.Nhận xét, tuyên dương | - HS quan sát và trả lời- HS nêu- Hs xem tranh, lắng nghe.- HS lắng nghe- Giờ ra chơi, báo con ra sân nô đùa cùng các bạn.- Trong cuộc thi chạy, báo chiến thắng.- Nó hớn hở, hò reo ầm ỉ.- Trong cuộc thi leo cây, khỉ thắng.- Báo con ỉu xìu.Trong cuộc thi vật tay, gấu thắng?- Báo xị mặt, vùng vằng.- Thầy hổ nhờ báo thổi bong trang trí lớp học.- Báo làm rất nhanh….- Thầy khuyên: Khi chơi, không nên hiếu thắng. Ai cũng có điểm mạnh, điểm yếu……- 2 HS nhắc lại.- HS trả lời câu hỏi theo 6 tranh.- HS nhìn 2 hoặc 3 tranh, tự kể chuyện.- HS kể chuyện theo tranh bất kì- HS tự kể toàn bộ câu chuyện.- HS kể toàn bộ câu chuyện.- Không nên hiếu thắng. / Khi tham gia trò chơi, không nên tức giận khi thua cuộc.- Cả lớp bình chọn 1 bạn kể chuyện hay, hiểu lời khuyên của câu chuyện. - HS lắng nghe. |

Ngày soạn: 19/1/2021

Ngày dạy: 22/1/2021

Môn: Tiếng việt

Tiết: 182

**BÀI 105 : Ôn tập (1 tiết)**

**I. Mục tiêu:**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc Gà và vịt.

- Nghe viết lại câu văn trong bài, cỡ chữ nhỏ, không mắc quá 1 lỗi.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy chiếu hay màn hình, thẻ để HS ghi phương án chọn.

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** |  **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3 phút)**Hát khởi động**2.Các hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động 1: Giới thiệu bài.**- Hôm nay chúng ta học ôn tập các vần đã học và bài tập đọc.Ghi bảng: Ôn tập.**Hoạt động 2: Luyện tập.**2.1.BT1 (Tập đọc)a) GV chỉ hình minh họa bài Gà và vịt; giới thiệu: Gà và vịt chơi với nhau, vịt thì biết bơi còn gà thì không. Vì sao vậy? Các em hãy lắng nghe câu chuyện.b) GV đọc mẫu, giọng vui, đọc phân biệt lời của gà, lời của vịt.c) Luyện đọc từ ngữ: mờ sáng, tập bơi, đi vắng, kiếm giun, lười, tới nay, không biết bơi.d) Luyện đọc câu.- GV: Bài có 10 câu. GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.- Đọc tiếp nối từng câu.*Lưu ý:* nhắc HS nghỉ hơi đúng ở câu cuối: *Thế là, chỉ vì lười mà tới nay / gà vẫn không biết bơi.*e) Thi đọc đoạn, bài.- Chia bài làm 2 đoạn.GV nhận xét – Tuyên dương.g) Tìm hiểu bài đọc- GV nêu YC của BT lựa chọn; chỉ từng ý cho HS đọc.- GV theo dõi, HD, giúp đỡ thêm cho HS.- GV nhận xét.- GV: Câu trả lời của gà có gì đáng cười? **2.2.BT2**.(Nghe viết)Cho HS đọc câu văn cần chép.- GV đọc câu văn cần chép.- GV chữa bài cho HS, nhận xét chung.**3. Củng cố,nối tiếp (2 phút)**Về nhà chuẩn bị tiết sau. Nhận xét tiết học. Tuyên dương | - HS lắng nghe.- Lấy SGK.- HS lắng nghe.- HS luyện đọc các từ theo CN, tổ, cả lớp- HS đọc vỡ từng câu.- HS đọc tiếp nối từng câu (CN, tổ, CL)- HS thi đọc theo tổ. - HS đọc từng ý theo GV chỉ.+HS khoanh tròn ý đúng. ( VBT, thẻ)+ HS giơ thẻ, báo cáo kết quả. Ý b: Đúng. Ý a: Sai+ Cả lớp đọc KQ: Vịt rủ gà tập bơi, gà nói – Tớ đi vắng rồi.- Đó là lời nói dối rất buồn cười vì gà đi vắng thì sao còn nói được.HS đọc câu văn cần chép.Cả lớp đọc thầm lại, chú ý những từ mình dễ viết sai. VD: vọt, gặp- HS viết bài vào vở.- HS lắng nghe. |

Ngày soạn: 16/1/2021

Ngày dạy: 19/1/2021

Môn: Tập viết

Tiết: 39

**Sau bài 100, 101**

**I. Mục tiêu:**

- Viết đúngcác vần **oi, ây, ôi, ơi,** các tiếng **con voi, cây dừa, trái ổi, bơi lội** - chữ thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ, đúng kiểu, đều nét.

- Chữ viết rõ ràng, đều nét, đặt dấu thanh đúng vị trí.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ viết các vần, từ cần viết.

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3 phút)**- Hát**Giới thiệu** **bài:** - GV treo bảng phụ giới thiệu nội dung bài học.**2.Các hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động Luyện tập:**a) Cho HS nhìn bảng đọc: oi, ây, ôi, ơi, con voi, cây dừa, trái ổi, bơi lội.b) Tập viết: oi, ây, con voi, cây dừa- Cho HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết vần oi, ây, con voi, cây dừa, - GV nhận xét.- GV vừa viết từng chữ ghi vần, tiếng, vừa HD độ cao của các con chữ, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh.- Cho HS viết các vần, tiếng trong vở Luyện viết 1, tập 1.- Trước khi HS viết bài GV nhắc nhở HS cách cầm bút, tư thế ngồi viết và cách chữa lỗi trong bài.c) Tập viết: ôi, ơi, trái ổi, bơi lội.GV HD tương tự phần b.GV HD học sinh hoàn thành phần Luyện tập thêm.- GV quan sát giúp đỡ HS còn chậm, còn lúng túng.- GV nhận xét.**3.Củng cố , nối tiếp (2 phút)** - - GV cùng HS bình chọn những bạn viết sạch, đẹp nhất tiết học để tuyên dương. GV nhận xét tiết học. Tuyên dương | - HS quan sát và đọc các chữ: oi, ây, ôi, ơi, con voi, cây dừa, trái ổi, bơi lội.- HS quan sát các chữ trên bảng lớp.- Vần **oi**: chữ **o** viết trước, chữ **i** viết sau. Chú ý nối nét từ **o** sang **i**.- Vần **ây**: chữ **â** viết trước, chữ **y** viết sau. Chú ý nối nét từ **â** sang **y**.**- con voi**: viết tiếng **con** trước, tiếng **voi** sau- cây dừa: viết tiếng **cây** trước, dấu tiếng **dừa** sau. - HS theo dõi- HS luyện viết các chữ vào bảng con.- HS viết vở luyện viết.- HS viết: ôi, ơi, trái ổi, bơi lội.vào vở luyện viết.- HS theo dõi bình chọn những bạn viết sạch, đẹp để GV nhận xét tuyên dương.  |

Ngày soạn: 16/1/2021

Ngày dạy: 19/1/2021

Môn: Đạo đức

Tiết: 20

**Đạo đức BÀI 8: EM VỚI ÔNG BÀ, CHA MẸ (Tiết 2)**

 **I**. **MỤC TIÊU**

*Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:*

 - Nhận biết được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ .

 - Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ bằng những hành vi phù hợp với lứa tuổi.

 - Lễ phép, vâng lời và hiếu thảo với ông bà, cha mẹ .

 **II**. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - GV: SGK Đạo đức 1; Tranh Quà tặng mẹ và các tranh trong bài phóng to; thẻ bày tỏ thái độ

 - HS: SGK Đạo đức 1; Sưu tầm tranh ảnh về sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ; giấy màu, bút màu

 **III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3 phút)**- Hát tập thể bài Cháu yêu bà**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động 1**: Bày tỏ thái độ***Mục tiêu***- HS bày tỏ thái độ đồng tình hoặc không đồng tình trước một số việc làm cụ thể- HS được phát triển năng lực tư duy phản biện ***Cách tiến hành***- GV YC HS quan sát tranh trong mục a phần luyện tập trang 41, 42 bày tỏ thái độ đồng tình hay không đồng tình về việc làm của bạn trong mỗi tranh và giải thích lí do - YC HS làm việc cá nhân- Treo tranh, YC cả lớp bày tỏ thái độ bằng cách giở thẻ (thẻ xanh- đồng tình, thẻ đỏ- không đồng tình)- GV kết luận từng tranh ( tranh 1, 2, 3, 4)**Hoạt động 2**: Xử lí tình huống***Mục tiêu***- HS có kĩ năng vận dụng kiến thức vừa học để xử lí tình huống, thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ- HS được phát triển năng lực để giải quyết vấn đề***Cách tiến hành***- GV YC HS quan sát tranh tình huống ở mục b trang 42, 43 và nêu nội dung tình huống trong mỗi tranh- Mời vài HS nêu nội dung của mỗi tình huống\* GV kết luận nội dung tình huống 1, 2, 3- YC HS thảo luận theo nhóm 4 và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận 1 tình huống theo câu hỏi: Nếu em là bạn trong mỗi nhóm, em sẽ làm gì?\* GV kết luận từng tình huống**Hoạt động 3:** Tự liên hệ ***Mục tiêu***- HS tự đánh giá được những việc đã làm của bản thân, thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ- HS được phát triển năng lực điều chỉnh hành vi***Cách tiến hành***- YC HS Kể những việc em đã làm để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ- Nhận xét, khen ngợi**3. Vận dụng***Vận dụng trong giờ học*a. Tập nói lời lễ độ- YC HS làm việc theo cặp tập nói lời lễ độ với ông bà, cha mẹ*\**GD HS Khi nói chuyện với ông bà, cha mẹ nên dùng những lời lẽ thể hiện sự lễ độ b. Làm thiệp/ thiếp chúc mừng ông bà, cha mẹ- HD HS làm thiệp/ thiếp chúc mừng ông bà, cha mẹ nhân dịp sinh nhật hoặc lễ tết- GV khen ngợi HS*Vận dụng sau giờ học*- Dặn dò HS thực hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹkhi:+ Ông bà, cha mẹ bị ốm, mệt+ Ông bà, cha mẹ bận việc+ Ông bà, cha mẹ vừa đi xa về***3. Củng cố, dặn dò(2 phút)***- Em rút ra được điều gì sau bài học này?- YC HS đọc Lời khuyên SGK- Dặn HS chuẩn bị: Em với anh chị em trong gia đình - Nhận xét tiết học. tuyên dương | - Hát tập thể - Quan sát - Bày tỏ- Giơ thẻ- Giải thích lí do- Lắng nghe- Quan sát- Trình bày- Lắng nghe- Thảo luận, từng nhóm trình bày và HS khác nhận xét, bổ sung- Lắng nghe- HS kể trước lớp- Từng cặp HS thực hiện, HS khác quan sát, nhận xét- HS thực hành- Giới thiệu về tấm thiệp của mình- Lắng nghe và vận dụng để thực hiện- Trình bày- HS đọc Lời khuyên SGK- Trình bày- Thực hiện |

Ngày soạn: 16/1/2021

Ngày dạy: 19/1/2021

Môn: Tự nhiên - xã hội

Tiết: 39

**Bài 12: CHĂM SÓC , BẢO VỆ CÂY TRỒNG VÀ VẬT NUÔI (2 tiết)**

1. **MỤC TIÊU**

 Sau bài học , HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

- Nêu và thực hiện được một số việc phù hợp để chăm sóc , bảo vệ cây trồng:và vật nuôi

 - Nêu được tình huống an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật .

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh* :

 Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về hành động có thể gây mất an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật .

\* *Vận dụng kiến thức , kĩ năng đã học :*

 - Có ý thức chăm sóc , bảo vệ cây và các con vật .

 - Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật .

 **II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - Các hình ảnh trong SGK .

- Phiếu bài tập . Bảng phụ giấy A4 .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động HS** |
|  **1. Khởi động (3 phút)****-** HS hát bài Lý cây xanh**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động 1 : Tìm hiểu hoạt động chăm sóc và bảo vệ cây trồng**\* Mục tiêu : Biết chăm sóc cây trồng và có ý thức chăm sóc , bảo vệ cây . \*Cách tiến hành *Bước 1: Tổ chức làm việc theo cặp*-Yêu cầu HS quan sát hình trang 80 , 81 ( SGK ) . - GV hướng dẫn từng cặp HS mô tả ý nghĩa các hình trong SGK . - HS tóm tắt vào bảng hoặc giấy A4 về những việc cần làm để chăm sóc cây , thể thể hiện . *Bước 3 : Tổ chức làm việc theo nhóm*-Từng cặp chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của cặp mình . *Bước 3 : Tổ chức làm việc cả lớ*p- Các nhóm HS treo sản phẩm trên bảng . - Cử đại diện trong mỗi nhóm giới thiệu về sản phẩm của nhóm về việc cần làm để chăm sóc cây trồng . Một số HS đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn , *Bước 4 : Củng cố*- HS nêu : Sau bài học này , em đã học được điều gì ? - GV nhắc nhở HS cần thực hiện việc chăm sóc và bảo vệ cây ở nhà và ở nơi công cộng . Cẩn thực hiện trồng nhiều cây để giữ môi trường xung quanh thêm xanh , sạch , đẹp . LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG ***Hoạt động 2 : Đóng vai , xử lý tình huống*** \* Mục tiêu : HS có ý thức bảo vệ cây trồng nơi công cộng . \* Cách tiến hành *Bước 1 : Tổ chức làm việc nhóm*GV tổ chức từng nhóm đóng vai , xử lý tình huống như gợi ý trang 81 ( SGK ) , khuyến khích HS xây dựng thêm kịch bản . Bước 2 : Tổ chức làm việc cả lớp Từng nhóm bốc thăm lên đóng vai thể hiện tình huống mà nhóm vừa thực hiện dựa trên tình huống trong SGK và nhóm bổ sung.- Một số HS của nhóm khác đặt câu hỏi và nhận xét nhóm bạn .*Bước 3 : Củng cố* - HS nêu : Sau tình huống này , em đã rút ra được điều gì ?**3.** **Củng cố ,nối tiếp (2 phút)**- GV nhận xét tiết học, khen những HS học tốt. | - HS hát- HS lắng nghe- HS quan sát và thảo luận theo nhóm đôi.- HS trao đổi theo nhóm.- HS trình bày.- HS trả lời và lắng nghe.- HS đóng vai theo nhóm.- HS trình bày.- HS đặt câu hỏi cho các nhóm và các nhóm trình bày. |

Ngày soạn: 18/1/2021

Ngày dạy: 21/1/2021

Môn: Tự nhiên - xã hội

Tiết: 40

**Bài 12: CHĂM SÓC , BẢO VỆ CÂY TRỒNG VÀ VẬT NUÔI (2 tiết)**

1. **MỤC TIÊU**

 Sau bài học , HS đạt được:

\* Về nhận thức khoa học:

- Nêu và thực hiện được một số việc phù hợp để chăm sóc , bảo vệ cây trồng:và vật nuôi

 - Nêu được tình huống an toàn hoặc không an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật .

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh* :

 Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về hành động có thể gây mất an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật .

\* *Vận dụng kiến thức , kĩ năng đã học :*

 - Có ý thức chăm sóc , bảo vệ cây và các con vật .

 - Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và con vật .

\* Lồng ghép GDĐP: **Chủ đề 2: Cảnh đẹp quê em.** Có ý thức bảo vệ môi trường, biết đảm bảo an toàn cho bản thân khi tham quan cảnh đẹp quê hương.

 **II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - Các hình ảnh trong SGK .

- Phiếu bài tập . Bảng phụ giấy A4 .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

**Chăm sóc và bảo vệ vật nuôi**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Khởi động (3 phút)****-** HS hát bài Lý cây xanh**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)**KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**Hoạt động 3 : Tìm hiểu hoạt động chăm sóc và bảo vệ vật nuôi**Mục tiêu : Biết chăm sóc một số vật nuôi và có ý thức chăm sóc , bảo vệ vật nuôi . \* Cách tiến hành Bước 1 : Hướng dẫn HS quan sát tranh và đặt câu hỏi GV hướng dẫn HS khai thác các hình trang 82 ( SGK ) : Các bạn trong hình đang làm gì ? ( cho gà ăn , cho bò ăn , cho chó đi tiêm phòng , cùng người lớn che ấm cho gia súc , ... ) . Theo em , những việc làm này có tác dụng gì đối với các con vật ? *Bước 2 : Tổ chức làm việc theo cặp*-Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK trang 82 .- GV hướng dẫn từng cặp HS mô tả ý nghĩa các hình trong SGK .- HS tóm tắt vào bảng hoặc giấy A4 về những việc cần làm để chăm sóc các con vật bằng sơ đồ hoặc hình vẽ . GV khuyến khích HS thể hiện những năng lực mà HS có thể thể hiện . Bước 3 : Tổ chức làm việc nhóm Từng cặp chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của cặp mình . Các nhóm HS treo sản phẩm trên bảng và chia sẻ trước lớp ( nếu có thời gian ) . *Bước 4 : Tổ chức làm việc cả lớp* Đại diện HS giới thiệu sản phẩm của nhóm về việc cần làm để chăm sóc các vật nuôi . Yêu cầu một số HS đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn .*Bước 5 : Củng cố* - HS nêu : Sau bài học này , em đã học được điều gì ?  -GV nhắc lại : Chúng ta không nên ngắt hoa , bẻ cành nơi công cộng , cân nhắc . - GV nhắc nhở HS cần thực hiện việc chăm sóc , bảo vệ cây ở nhà và ở nơi công cộng , Cần thực hiện trồng nhiều cây để giữ môi trường xung quanh thêmvòng cộng*\* Giáo dục địa phương*: **Chủ đề 2: Cảnh đẹp quê em.** - Ở địa phương chúng ta có những cảnh đẹp nào?- Chúng ta cần làm gì khi tham quan những cảnh đẹp ấy?- GV nhắc nhở HS phải có ý thức bảo vệ môi trường, biết đảm bảo an toàn cho bản thân khi tham quan cảnh đẹp quê hương.**Hoạt động 4 :**+ Cách tiến hành GV tổ chức từng nhóm đóng vai , xử lý tình huống như gợi ý trong SGK , khuyến Từng nhóm bốc thăm lên đóng kịch thể hiện tình huống mà nhóm vừa thực Một số HS của nhóm khác đặt câu hỏi và nhận xét nhóm bạn . *Bước 3 : Củng cố* - HS nêu : Sau tình huống này , em đã rút ra được điều gì ? - GV nhắc lại : Không đánh đập chó , mèo và vật nuôi , có thể bị chúng cắn lại . Chúng ta không nên ăn thịt thú rừng , không nuôi giữ những con vật hoang dã , chúng ta cần thà động vật hoang dã về với môi trường sống tự nhiên của chúng . - GV nhắc nhở HS cần thực hiện việc chăm sóc , bảo vệ vật nuôi ở nhà và ở nơi công cộng . ĐÁNH GIÁ- GV phát cho hs các tranh BT3 HS làm bài.**3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS học tập của HS .  | - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi.- HS thảo luận nhóm và trình bày.- HS trình bày trước lớp và trả lời các câu hỏi do các nhóm đặt ra.- HS trả lời.- HS lắng nghe.- HS trả lời theo sự hiểu biết- Các nhóm bóc thăm đóng vai và xử lí các tình huống.- HS trả lời.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. |

Ngày soạn: 19/1/2021

Ngày dạy: 21/1/2021

Môn: Hoạt động trải nghiệm

Tiết: 59

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**EM ƯƠM CÂY XANH**

**I. MỤC TIÊU:**

 Sau hoạt động:

- Biết được một số yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của cây xanh và cách chăm sóc để cây xanh tươi tốt.

 - Hiểu được sự phát triển của cây từ hạt và cách gieo hạt để có cây con.

- Thực hành gieo trồng và chăm sóc cây xanh ở vườn trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Tranh vẽ hình cây, tranh về sự phát triển của cây, tranh in hình mũi tên.

 - Thẻ được đánh số từ 1 đến 5.

 - Hạt giống cây, đất, xẻng nhỏ xúc đất, bình tưới nước.

- Bút chì, bút sáp màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định:  | - Hát |
| - Giới thiệu bài |  |
| Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về ươm trồng cây xanh qua bài : Em ươm cây xanh. | - Lắng nghe |
| **2. Các hoạt động chủ yếu. (30 phút)****\*Mục tiêu:**  - Biết được một số yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển của cây xanh và cách chăm sóc để cây xanh tươi tốt. - Hiểu được sự phát triển của cây từ hạt và cách gieo hạt để có cây con.- Thực hành gieo trồng và chăm sóc cây xanh ở vườn trường. |
| **Hoạt động 1. Tập làm bác sĩ cây xanh** |
| ***\* Mục tiêu:*** |
| - HS kể tên được những bộ phận chính của cây xanh, nói được những điều kiện cần cho cây xanh phát triển. - HS biết được một số bệnh của cây xanh và nêu được cách chăm sóc và bảo vệcây xanh.  |
| ***\* Cách tiến hành:***- GV cho HS chơi trò chơi “Bác sĩ cây xanh”: + GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm có 2 HS, 1 HS đóng vai làm bác sĩ, 1 HS đóng vai làm y tá.+ Bác sĩ sẽ khám bệnh cho vườn cây xanh của trường, y tá vẽ lại cây và đánh dấu vào chỗ cây bị bệnh theo lời bác sĩ nói. + Sau khi khám bệnh xong, các bác sĩ của các nhóm cùng thảo luận về các bệnh mà vườn cây xanh của trường gặp phải. | - HS chơi trò chơi theo hướng dẫn.+ Chia thành các nhóm đôi.+ HS ra vườn cây và thực hiện các thao tác đánh dấu các nơi bị bệnh của cây.+ HS thảo luận về các bệnh mà vườn cây xanh của trường gặp phải. |
| ***\*GV kết luận.***- Cây xanh gồm các bộ phận chính là thân cây, rễ cây, cành lá, hoa, quả. Để cây xanh phát triển tốt thì cây phải được chăm bón, tưới nước đầy đủ. Một số yếu tố có thể làm cho cây chậm phát triển hoặc bị chết như: thiếu chất dinh dưỡng, thiếu nước, thiếu ánh sáng, sâu bệnh. | - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.** |
| **Hoạt động 2. Trò chơi “Gieo hạt”** |
| ***\* Mục tiêu:*** - HS biết được các giai đoạn phát triển của cây từ hạt, phát triển kĩ năng chơi trong nhóm lớn và kĩ năng lắng nghe tích cực. |
| ***\* Cách tiến hành :***- GV cho HS chơi trò chơi “Gieo hạt” theo gợi ý: - GV phổ biến luật chơi:+ HS xếp thành vòng tròn. + Quản trò hô “Gieo hạt” thì HS thả nắm tay xuống đất mô phỏng động tác gieo hạt. + Quản trò hô “Nảy mầm” thì HS chụm hai tay thành mầm non vươn nhẹ lên phía trên. + Quản trò hô “Một cây”, “Hai cây” thì HS lần lượt giơ một tay rồi hai tay. + Quản trò hô “Một nụ, hai nụ, một hoa, hai hoa” thì HS xoè tay đan thành nụ thành hoa. + Quản trò hô “Thành quả, quả chín” thì HS khép hai bàn tay thành hình quả. - GV tổ chức cho HS chia sẻ những điều em biết được về các giai đoạn phát triển của cây và cảm xúc của em sau khi chơi. - GV cho HS xem tranh về sự phát triển của cây và đưa ra kết luận. | - HS chơi trò chơi+ Xếp đội hình vòng tròn.+ Thực hiện theo quản trò.- HS lên chia sẻ.- Quan sát, theo dõi. |
| ***\* Kết luận*** - Quá trình phát triển của cây thường là từ mầm hạt giống được gieo trồng, nếu có đủ điều kiện nhiệt độ, ánh sáng, độ ẩm thì hạt mầm đó sẽ đâm chồi, nảy lộc, ra hoa rồi kết trái*.*- Để có một hành tinh tươi đẹp mỗi người cần tích cực trồng và chăm sóc cây xanh. | - Lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Ươm cây xanh** |
| ***\* Mục tiêu:*** - HS được trải nghiệm ươm cây, chăm sóc vườn ươm và chăm sóc cây xanh ở vườn trường. - Phát triển các kĩ năng hợp tác, giải quyết vấn đề, giao tiếp. |
| ***\* Cách tiến hành*** - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm tự chọn vật liệu, dụng cụ và loại hạt giống để ươm cây. - GV hướng dẫn cho các nhóm thảo luận về thứ tự các việc cần làm để ươm và chăm sóc vườn cây ở trường. - GV hướng dẫn các nhóm thực hành ươm và chăm sóc cây ở vườn trường: + Xới đất cho tơi, bới đất tạo ra các khoảng trống, tra hạt giống vào các khoảng trống đó. +Vun đất để lấp kín hạt giống, tưới nước và nhổ cỏ sau khi gieo hạt. - GV đàm thoại với HS theo các câu hỏi:+ Điều gì sẽ xảy ra sau khi gieo hạt? + Để hạt phát triển thành cây con, chúng ta cần làm gì tiếp theo? + Trồng và chăm sóc cây có lợi ích gì? ". - GV cho HS chia sẻ cảm xúc và những điều HS học được khi cùng các bạn ươmvà chăm sóc vườn cây ở trường. | - HS chia nhóm, chuẩn bị dụng cụ, vật liệu.- HS thảo luận quy trình ươm và chăm sóc cây.- HS thực hành ươm tại vườn trường.- HS trả lời- HS chia sẻ cảm xúc. |
| \* Kết luậnCây thường được trồng từ hạt. Để trồng cây từ hạt, em cần xới đất tơi xốp, vun trồng hạt giống vào đất tơi xốp, tưới nước đầy đủ, để ở nơi thoáng, đủ ánh sáng. | - Theo dõi |
| **3. Củng cố, nối tiếp: (2 phút)**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà chia sẻ với người thân về cách ươm trồng cây xanh. | - Lắng nghe |

Ngày soạn: 19/1/2021

Ngày dạy: 22/1/2021

Môn: Hoạt động trải nghiệm

Tiết: 60

**CHIA SẺ VỀ HOẠT ĐỘNG EM YÊU THÍCH**

**I. MỤC TIÊU:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết chia sẻ cảm xúc sau các hoạt động của chủ đề.

- Bước đầu vận dụng được điều đã học vào cuộc sống hằng ngày.

Lồng ghép GDĐP: Chủ đề 3: Lễ hội quê em. Giới thiệu tranh : Lễ hội Đập Đồng Cam (huyện Phú Hòa).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***1.Ổn định: Hát******2. Các bước sinh hoạt:******2.1. Nhận xét trong tuần 20(15’)***- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:+Đi học chuyên cần:+ Tác phong , đồng phục .+ Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập + Vệ sinh.  + GV nhận xét qua 1 tuần học:\* Tuyên dương: - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.\* Nhắc nhở: - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.***2.2.Phương hướng tuần 21 (15’)***- Thực hiện dạy tuần 21, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. ***2.3. Chia sẻ về hoạt động em yêu thích (5’)***- GV cho HS làm việc theo nhóm, tổ với nội dung:+ Em hãy kể những việc đã làm được theo chủ đề “Mùa xuân của em”; + Nêu những điều em đã học được khi tham gia các hoạt động trong chủ đề?;+ Em thích các hoạt động nào trong chủ đề?+ Em mong muốn điều gì từ các hoạt động tiếp theo? *\* Giáo dục địa phương*Chủ đề 3: Lễ hội quê em. Hoạt động mở rộng : Nơi em ở có những lễ hội gì? Em thích nhất lễ hội nào? Vì sao?- Giới thiệu tranh : Lễ hội Đập Đồng Cam (huyện Phú Hòa)- GV chốt lại những điều đã học được của HS, khen ngợi những HS đã làm tốt. - Nhắc nhở, chuẩn bị cho các hoạt động tiếp theo) | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện. - HS làm việc nhóm 4- HS chia sẻ trước lớp- Lắng nghe- HS trả lời theo sự hiểu biết |

**GỢI Ý ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ**

**1. Kết quả HS đạt được từ chủ đề**

- HS hiểu mùa xuân là mùa cây cối đâm chồi nảy lộc, cây cối xanh tốt, thiên nhiên tươi đẹp.

- HS thực hiện được một số việc làm cụ thể để chăm sóc cây, hoa; giữ gìn và bảo vệ môi trường sạch, đẹp.

- HS hiểu ngày Tết truyền thống là ngày gặp gỡ, sum vầy, hạnh phúc của các gia đình dân tộc Việt Nam. Ngày Tết thường được sắm sửa, trang trí đẹp mắt bằng cây hoa, câu đối,... nhằm cầu mong cho một năm mới hạnh phúc, thành công.

**2. Gợi ý đánh giá và tự đánh giá**

***2.1. Các biểu hiện của HS mà GV có thể quan sát để đánh giá***

- GV đánh giá quá trình và kết quả học tập chủ đề của HS qua quan sát một số biểu hiện hành vi dưới đây:

- Nói được ý nghĩa của ngày Tết truyền thống là ngày gặp gỡ, sum vầy

hạnh phúc của các gia đình dân tộc Việt Nam.

 - Kể tên được một số sản vật đặc trưng của ngày Tết: như bánh chưng, mứt,

mâm ngũ quả.

- Kể tên và làm được một số việc cụ thể để trang trí ngày Tết.

 - Nói được một số đặc điểm về thiên nhiên, cây cối, hoạt động của con người vào mùa xuân như: mùa xuân thời tiết ấm áp, cây cối đâm chồi, nảy lộc; vào mùa xuân có nhiều lễ hội.

- Làm được một số việc cụ thể để chăm sóc cây cối như: trồng cây, tưới cây.

 ***2.2. Một số câu hỏi và mẫu phiếu gợi ý để đánh giá***

- HS tự đánh giá theo một số câu hỏi, mẫu phiếu gợi ý sau:

1. Kể tên một số sản vật đặc trưng của ngày Tết truyền thống.

2. Kể tên một số việc làm để trang trí trong ngày Tết.

3. Mô tả cảnh đẹp thiên nhiên của mùa xuân.

4. Đánh dấu + vào cột có khuôn mặt phù hợp thể hiện việc em đã tham gia trò chơi dân gian.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Các hoạt động  | Đánh giá của em |
|  |  |  |
| 1 | Trò chơi Ô ăn quan |  |  |  |
| 2 | Trò chơi Bịt mắt bắt dê |  |  |  |
| 3 | Trò chơi Nu na nu nống |  |  |  |
| 4 | Trò chơi Kéo co |  |  |  |
| 5 | Trò chơi Gieo hạt |  |  |  |
| 6 | Trò chơi Cướp cờ |  |  |  |

5. Đánh dấu + vào cột có khuôn mặt phù hợp thể hiện việc em đã làm để chăm sóc cây xanh.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Các hoạt động  | Đánh giá của em |
|  |  |  |
| 1 | Trồng cây |  |  |  |
| 2 | Vun xới đất cho cây |  |  |  |
| 3 | Tưới cây |  |  |  |
| 4 | Nhổ cỏ |  |  |  |

Ngày soạn: 19/1/2021

Ngày dạy: 22/1/2021

Môn: MỸ THUẬT

Tiết: 20

**CHỦ ĐỀ 5: SÁNG TẠO VỚI CÁC HÌNH CƠ BẢN, LÁ CÂY**

**Bài 10: NGÔI NHÀ THÂN QUEN**

**I. MỤC TIÊU**

 **1. Phẩm chất**

 Bài học góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trách nhiệm, tôn trọng sản phẩm mĩ thuật ở HS. Cụ thể biểu hiện ở một số hoạt động sau:

 - Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập đầy đủ.

 - Biết giữ vệ sinh lớp học, bảo quản sản phẩm và đồ dùng học tập.

 - Chia sẻ thẳng thắn suy nghĩ, cảm nhận của bản thân trong thảo luận, nêu ý kiến. Ý thức tôn trọng sản phẩm mĩ thuật do mình, do bạn bè và người khác tạo ra.

 **2. Năng lực**

 Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

 *2.1. Năng lực mĩ thuật*

 - Nhận biết được các hình cơ bản: hình vuông, hình tròn, hình tam giác.

 - Tạo được hình cơ bản; biết vận dụng các hình cơ bản đó để tạo sản phẩm theo ý thích. - Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

 *2.2. Năng lực chung*

 - Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động lựa chọn cách thực hành.

 - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng họa phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm.

  *2.3. Năng lực đặc thù khác*

 - Năng lực ngôn ngữ: Mạnh dạn tham gia trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,... sản phẩm.

 - Năng lực thể chất: Thực hiện các thao tác thực hành với sự vận động của bàn tay.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; giấy màu, kéo, bút chì; hình ảnh minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

 **2. Học sinh:** SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; giấy màu, màu vẽ, bút chì, tẩy, hồ dán, kéo. Sưu tầm đồ dùng, vật liệu sẵn có ở địa phương theo hướng dẫn của GV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động (3 phút)**

**Ổn định lớp và giới thiệu nội dung tiết học**- Gợi mở HS giới thiệu nội dung tiết 1 của bài học.- Giới thiệu nội dung tiết học.**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết**- Tổ chức học sinh quan sát, tìm hiểu một số sản phẩm ngôi nhà và cảnh quan xung quanh được tạo nên từ các hình cơ bản và chia sẻ cảm nhận. **Hoạt động 2:** **Thực hành, sáng tạo sản phẩm** \* Tổ chức cho HS tạo ngôi nhà và cảnh quan xung quanh- Sắp xếp HS ngồi theo nhóm và yêu cầu HS:+ Vận dụng các hình cơ bản đã tạo được của cá nhân sắp xếp tạo hình ngôi nhà.+ Có thể xé, cắt, vẽ thêm: cây, mây, Mặt Trời, cỏ,... tạo cảnh quan xung quanh.*Lưu ý:* Có thể tham khảo hình minh họa ở trang 47 SGK và hình ảnh do GV chuẩn bị. Có thể tạo hình ngôi nhà và không gian xung quanh theo ý thích, phản ánh chính ngôi nhà mình đang ở hoặc thực tế ở địa phương.\* Tổ chức HS tạo sản phẩm nhóm nếu thời gian cho phép thực hiện.**Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ**- Gợi mở hoặc cho HS lựa chọn nơi trưng bày sản phẩm. Ví dụ:+ Dán trên bảng+ Trưng bày ở các góc học tập trong lớp: góc Tiếng Việt, góc thư viện,...+ Trưng bày theo nhóm học tập- Tổ chức HS quan sát, trao đổi, chia sẻ. Gợi ý: + Bức tranh ngôi nhà của em gồm có những hình cơ bản nào? Em làm thế nào để tạo được các hình đó?+ Nêu một số màu sắc có trong bức tranh của mình?+ Em thích tranh của bạn nào? Vì sao?- Đánh giá kết quả thực hành, kích thích HS nhớ lại quá trình thực hành, trao đổi; kết hợp gợi mở HS liên tưởng đến sáng tạo các hình ảnh khác các hình cơ bản.**Hoạt động 4: Vận dụng**- Tổ chức HS quan sát hình ảnh minh họa trang 48 SGK, hình ảnh sưu tầm và gợi mở HS nhận ra cách tạo hình cơ bản từ vật liệu.- Giới thiệu cách thực hành và khuyến khích học sinh thực hiện ở nhà (nếu thích) hoặc tổ chức cho HS thực hành trên lớp nếu có thời gian.**3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- Tóm tắt nội dung chính của bài.- Nhận xét, đánh giá ý thức học tập, sự chuẩn bị bài học và mức độ tham gia thảo luận, thực hành của HS. (cá nhân, nhóm, lớp)- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài 11: Tạo hình với lá cây | - Suy nghĩ, chia sẻ.- Lắng nghe, nhận xét, có thể bổ sung.- Quan sát, suy nghĩ và chia sẻ cảm nhận.- Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS- Tạo sản phẩm cá nhân.- Trưng bày sản phẩm.- Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình/ của bạn.- Lắng nghe, chia sẻ.- Quan sát, lắng nghe.- Chia sẻ mong muốn thực hành (nếu thích)- Lắng nghe. - Chia sẻ cảm nhận về bài học. |

Ngày soạn: 15/1/2021

Ngày dạy: 18/1/2021

Môn: Toán

Tiết: 58

**Bài 40. CÁC SỐ 17, 18, 19, 20 (tiết 2)**

**I.MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Đếm, đọc, viết các số từ 17 đến 20.
* Nhận biết thứ tự các số từ 17 đến 20.
* Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.
* Phát triển các NL toán học: NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học

II**.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Tranh khởi động.
* Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.
* Các thẻ số từ 10 đến 20 và các thẻ chữ: *mười, hai mươi.*

III. **III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. Khởi động (3 Phút)
 | HS thực hiện các hoạt động sau: |
| *- Quan sát* tranh khởi động, *đếm số lượng* từng loại cây trong vườn rau và *nói,* chẳng hạn: “Có 18 cây su hào”, ...2**. Hoạt động cơ bản (30 phút)** | - Chia sẻ trong nhóm học tập |
|  **Hoạt động thực hành, luyện tập****Bài 1.** - Đếm số lượng các khối lập phương, đặt các thẻ số tương ứng vào ô *?* | - HS thực hiện các thao tác:- Đọc cho bạn nghe các số từ 16 đến 20. |
| **Bài 2.** - Đếm số lượng các đối tượng, đặt thẻ số tương ứng vào ô ? | - HS thực hiện các thao tác: |
|  | - Nói cho bạn nghe kết quả, chắng hạn: Có 17 quả bóng đá nên đặt thẻ số “17” vaào ô ? bên cạnh. |
| **Bài 3.** Cho HS đọc rồi viết số tương ứng vào vở. Chẳng hạn: đọc “mười chín”, viết “19”. GV tổ chức cho HS chơi “Ghép thẻ” theo cặp:  | - HS thực hiện HS ghép từng cặp thẻ số và thẻ chữ, chẳng hạn ghép thẻ số “19” với thẻ chữ “mười chín”. |
| ***Lưu ý:*** GV hướng dần HS xếp các thẻ số theo thứ tự từ 11 đến 20 và đọc các số theo thứ tự. |  |
| Bài 4- Cho HS đặt các thẻ số thích họp vào bông hoa có dấu “?”. | - HS thực hiện  |
| - Cho HS *đếm tiếp* từ 11 đến 20 và *đếm lùi* từ 20 về 11. GV có thể đánh dấu một số bất kì trong các số từ 11 đến 20, yêu cầu HS đếm từ 1 đến số đó hoặc từ một số bất kì đến số đó; từ số đó đếm thêm 1, thêm 2,..., hoặc từ số đó đếm bớt 1, bớt 2,... |  |
| 3.Hoạt động vận dụngBài 5- Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe số lượng các bạn nhỏ trong bức tranh.  | - Chia sẻ trước lóp. HS lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn. |
| - GV khuyến khích HS quan sát tranh, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp về bức tranh. Chẳng hạn: Có bao nhiêu bạn nam? Có bao nhiêu bạn nữ? Có mấy bạn quàng khăn? ... |  |
| 4.**Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Em thích nhất hoạt động nào?- Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?- Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số 11 đến 20 được sử dụng vào các tình huống nào. |  |

Ngày soạn: 18/1/2021

Ngày dạy: 21/1/2021

Môn: Toán

Tiết: 59

**Bài 41.**  **LUYỆN TẬP**

I. MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết các số từ 11 đến 20.
* Nhận biết thứ tự các số từ 11 đến 20.
* Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.
* Phát triển các NL toán học NL mô hình hoa toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.
1. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC
2. Giáo viên
* Tranh khởi động.
* Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và các khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.
* Các thẻ số từ 10 đến 20 và các thẻ chữ: *mười, hai mươi.*
1. Học sinh: Bộ thực hành Toán
2. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** |
| 1. Khởi động (3 phút)

Chơi trò chơi “Truyền điện” theo nhóm hoặc cả lớp như sau: |  |
| - Đưa ra một số, chẳng hạn số 17 (GV viết hoặc gắn thẻ số đó lên bảng coi đó là số “đích”).2**. Hoạt động cơ bản (30 phút)** | - Một HS đếm tiếp từ 1 (hoặc từ một số cho trước) đến số “đích”. HS khác theo dõi, nhận xét. |
| B. Hoạt động thực hành, luyện tập**Bài 1.** - Nêu hoặc đặt các thẻ số thích hợp vào mỗi ô ? . | - HS thực hiện các thao tác: |
| - Đọc cho bạn nghe các số từ 1 đến 20 và từ 20 về 1. |  |
| ***Lưu ỷ:*** GV có thể tổ chức hoạt động: Yêu cầu HS lấy thước kẻ thẳng, quan sát và đọc các số ghi dưới mỗi vạch của thước, nhận xét. Hoặc phát cho mỗi nhóm một băng giấy có vạch chia (như thước kẻ 20 trong hình vẽ). HS thảo luận và viết các số thích họp dưới mỗi vạch để tạo thành một chiếc thước. HS đánh dấu một số đố bạn đếm tiếp, đem lùi, đếm thêm từ sổ đó. |  |
| **Bài 2.** - Cho HS quan sát các số, đếm số theo thứ tự từ trái qua phải, tìm số thích hợp rồi đặt thẻ số đó vào ô trống có dấu | - HS thực hiện các thao tác:- Đọc kết quả cho bạn kiểm tra và nói cho bạn nghe cách làm. |
| **Bài 3.** - Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe: số hình ghép thành bức tranh; số hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật trong bức tranh.  | Chia sẻ trước lóp. Các HS khác lắng nghe và nhận xét. |
| **Bài 4.** Cho HS quan sát tranh vẽ, suy nghĩ rồi nêu hoặc gắn thẻ số thích họp cho mỗi toa tàu.  | - HS quan sát tranh vẽ, Chia sẻ cách làm với bạn. |
| 3. Hoạt động vận dụngBài 5- Cho HS quan sát tranh, đếm và nói cho bạn nghe số lượng mỗi loại cây trong bức tranh.  | - Chia sẻ trước lóp. Các HS khác lắng nghe và nhận xét cách đếm của bạn. |
| - GV khuyến khích HS quan sát tranh, đặt câu hỏi và trả lời theo cặp về bức tranh. Chẳng hạn: HS chỉ vào một giá cây rồi hỏi: “Trên giá này, có tất cả bao nhiêu cây?”. |  |
| 4. Củng cố, nối tiếp (2 phút)- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì chc em trong cuộc sông hằng ngày? |  |
| - Đê đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?- Nhận xét, tuyên dương |  |

Ngày soạn: 19/1/2021

Ngày dạy: 22/1/2021

Môn: Toán

Tiết: 60

**Bài 41. CÁC số 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90**

1. MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

* Đếm số lượng bằng cách tạo mười.
* Đọc, viết các số 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90.
* Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.
* Phát triển các NL toán học: NL mô hình hoa toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.
1. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC
* Các thanh (mỗi thanh gồm 10 khối lập phương rời ghép lại) và các khối lập phương rời hoặc các thẻ chục que tính và các que tính rời để đếm.
* Các thẻ số 10, 20, ..., 90 và các thẻ chữ: *mười, hai mươỉ, chỉn mươi.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. Khởi động (3 phút)

Hát khởi độngHS thực hiện các hoạt động sau:*- Quan sát* tranh khởi động. | - Suy nghĩ thảo luận theo bàn: Có cách nào đếm số khối lập phương dễ dàng và ít nhầm lẫn không?- Chia sẻ trước lớp. |
| - GV nhận xét, hướng dẫn HS cách đếm số khối lập phương theo cách gạt ra từng nhóm 10 khối lập phương rồi đếm.**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)** |  |
|  Hoạt động 1: hình thành kiến thức1.GV hướng dẫn HS đếm 10, 20, 30 khối lập phương (như một thao tác mẫu) | - Theo dõi |
| - GV lấy 10 khối lập phương (hoặc que tính), HS đếm và nói kết quả: “Có 10 khối lập phương”. GV thực hiện thao tác xếp 10 khối lập phương thành 1 thanh; nói: “mười”; gắn thẻ chữ “mười”, thẻ số “10”. |  |
| - GV lấy 20 khối lập phương (hoặc que tính), HS đếm và nói kết quả: “Có 20 khối lập phương”. GV thực hiện thao tác xếp 10 khối lập phương thành 1 thanh, 20 khối lập phương thành 2 thanh, mỗi thanh 10 khối lập phương; chỉ vào từng thanh đếm: “mười, hai mươi”; gắn thẻ chữ “hai mươi”, thẻ số “20”. | - HS theo dõi |
| - GV giới thiệu: Khi có nhiều khối lập phương, các em có thể đếm từ ỉ đến 20 nhưng cũng có thể gạt ra từng nhóm 10 khối lập phương rồi đếm: “mười, hai mươi”. Cách đếm này sẽ giúp chúng ta ít nhầm lẫn hơn. | - HS theo dõi  |
| - Tương tự như vậy, GV lấy 30 khối lập phương xếp thành 3 thanh, mỗi thanh 10 khối lập phương rồi đếm: “mười, hai mươi, ba mươi” và trả lời có 30 khối lập phương; gắn thẻ chữ “ba mươi”, thẻ số “30”. |  |
| 2.HS thực hành đếm khối lập phương:- Cho HS thực hiện theo nhóm, sau đó báo cáo kết quả. | - HS thực hiện theo nhóm |
| GV có thể giao cho mỗi nhóm một số khối lập phương rời có số lượng khác nhau (chẳnghạn: nhóm 1: 40; nhóm 2: 50; ...; nhóm 6: 90). | HS báo cáo kết quả, nói cách đếm của nhóm. |
| - GV nhận xét, gắn kết quả lên bảng, Cho HS chỉ vào từng thanh đếm, đọc số Chẳng hạn: chỉ vào 4 thanh; đếm: “mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi”; nói “Có 40 khối lập phương”. |  |
| 3.Trò chơi “Lấy đủ số lượng”- Cho HS lấy ra đủ số khối lập phương (hoặc số que tính) theo yêu cầu cua GV hoặc của bạn. Chẳng hạn: Lấy ra đủ 70 khối lập phương (7 thanh), lấy thẻ số 70 đặt cạnh những khối lập phương vừa lấy. |  |
| Hoạt động 2: thực hành, luyện tập**Bài 1.** - Đem số lượng hạt, nói kết quả: “Có ba mươi hạt vòng”, đặt thẻ số 30 bên cạnh các chuỗi vòng.GV đật câu hỏi để HS chia sẻ cách làm và nhận ra để đếm có tất cả bao nhiêu hạt vòng, ta nhận xét 3 chuỗi vòng giống nhau đều có 10 hạt vòng. Ta đếm mười, hai mươi, ba mươi. Có tất cả ba mươi hạt vòng. | HS thực hiện các thao tác: |
| - Đếm số lượng viên kẹo, nói kết quả: “Có bốn mươi viên kẹo”, đặt thẻ số 40 bên cạnh các túi kẹo. |  |
| **Bài 2.**  | HS thực hiện các thao tác:- HS nêu số còn thiếu trên mỗi quả chuông ghi dấu “?”, rồi chia sẻ với bạn cách làm. |
|  | - HS đọc các số từ 10, 20,..., 90 và ngược lại: 90, 80,..., 10. |
| 3.Hoạt động vận dụng**Bài 3.** HS thực hiện theo nhóm bàn, mỗi HS chọn một thẻ số trong các thẻ số: 10, 20, ..., 90 rồi lấy đủ số đồ vật tương ứng. Chẳng hạn, HS A chọn thẻ 40 thì HS A sẽ lấy ra đủ 40 que tính, hoặc 40 khối lập phương,... |  |
| 4.Củng cố, nối tiếp (2 phút)- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày? |  |
| - Khi phải đếm nhiều đồ vật, em nhắc bạn nên đếm thế nào cho dễ dàng và chính xác.• - về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số 10 đến 90 được sử dụng trong các tình huống nào.Nhận xét, tuyên dương |  |